

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22/9/2023

V/v hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Minh P**, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: **Thôn K, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội.**

- **Bị đơn:** Anh **Chu Nhất P1**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: **Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Lê Thị Minh P** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Chu Nhất P1** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T, huyện T** vào ngày 17/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, anh **P1** không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cùng nhau chung sống nên chi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh **P1**.

- Về con chung: Chị và anh P1 có 01 con chung là Chu Lê Phương A, sinh ngày 02/6/2021. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị và anh P1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 8 năm 2023 UBND xã T cung cấp:*

Anh Chu Nhất P1 có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên anh P1 đi lao động tự do không có mặt ở địa phương. Anh P1 vẫn đi đi về về địa phương. Người nhà anh P1 có nơi cư trú ở địa phương nhưng đi làm ăn ở tỉnh khác không có mặt ở nhà. UBND xã T và cán bộ Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại gia đình anh P1 và trụ sở UBND xã.

* *Tại công văn số 751/PA08 ngày 18/8/2023 Phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh T trả lời:* Chu Nhất Phong nhập cảnh lần gần nhất là 30/01/2016 qua cửa khẩu S, sau đó không có thông tin xuất cảnh.

* *Anh P1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt là đã từ bỏ quyền của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lê Thị Minh P được ly hôn anh Chu Nhất P1; Về quan hệ con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng Chu Lê Phương A. Ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Chu Nhất P1 đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Anh P1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Minh P** và anh **Chu Nhất P1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T** vào ngày 17/8/2020. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 5 năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng trong công việc, nơi cư trú. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị **P** vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo anh **P1** đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên Tòa nhưng anh **P1** đều không đến, không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Chứng tỏ anh **P1** không thiết tha gì việc đoàn tụ với chị **P**. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị **P** và anh **P1** đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị **P** được ly hôn anh **P1** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh **P1** và chị **P** có một con chung là **Chu Lê Phương A**, sinh ngày 02/6/2021. Ly hôn, chị **P** có nguyện vọng giao con chung cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu **A** chưa đủ 36 tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị **P** giao cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị **P** không đề nghị anh **P1** cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh **P1** và chị **P** không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị **P** phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị **P** và anh **P1** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Lê Thị Minh P** ly hôn anh **Chu Nhất P1**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Lê Thị Minh P** trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là **Chu Lê Phương A**, sinh ngày 02/6/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh **Chu Nhất P1** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị **Lê Thị Minh P** và anh **Chu Nhất P1** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải

quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí:* Chị **Lê Thị Minh P** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị **P** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005386 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị **Lê Thị Minh P** và anh **Chu Nhất P1** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thụy Chính.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

